

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2022/DS-PT

Ngày: 26 - 12 - 2022

*V/v “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng
tặng cho quyền sử dụng đất vô hiệu”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Võ Công Phương.

Ông Nguyễn Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phương Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 159/2021/TBTL-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp “*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất vô hiệu*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 221/2022/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định, bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 239/2022/QĐXXPT-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn V, sinh năm 1954. (có mặt)

Bà Đặng Thị H, sinh năm 1958. (có mặt)

Đồng địa chỉ: Khu phố Đ, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Ông Đặng T, sinh năm 1962. (có mặt)

Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1966. (có đơn vắng mặt)

Đồng địa chỉ: Khu phố 1, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đặng Việt Qu, sinh năm 1991. (có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo uỷ quyền của anh Qu: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1966; Địa chỉ: Khu phố 1, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định. (Văn bản uỷ quyền số chứng thực 4133, Quyền số 01/2019- SCT/ ĐC ngày 26/9/2019).

2. Văn phòng Công chứng H (có đơn đề nghị vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Bá Th, chức vụ: Trưởng văn phòng Công chứng.

Địa chỉ: Số 177 Quốc lộ 1A, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

3. Văn phòng Công chứng Lê Thị Minh T (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Minh T, sinh năm 1964; chức vụ: Trưởng Văn phòng Công Chứng.

Địa chỉ: Khu phố B, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

4. Ông Nguyễn V, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn L, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1980 (có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Nh, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (hợp đồng uỷ quyền số công chứng 2830, quyền số 01/2021TP/CC-SCC/HĐGD).

- *Người kháng cáo:* ông Nguyễn V, bà Đặng Thị H, là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn vợ chồng ông Nguyễn V, bà Đặng Thị H, thống nhất trình bày:

Năm 2014 vợ chồng ông Đặng T, bà Nguyễn Thị K khởi kiện ông Nguyễn V, bà Đặng Thị H tại Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh KonTum. Theo bản án Dân sự sơ thẩm số 25/2014/DS-ST ngày 24/9/2014, Tòa án nhân dân thành phố K tuyên xử, buộc vợ chồng ông V bà H trả cho vợ chồng ông V bà H số tiền 710.000.000đ (bảy trăm mười triệu đồng) vợ chồng ông V kháng cáo. Bản án Dân sự phúc thẩm số 04/2015/DS-PT ngày 12/02/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh K, tuyên giữ nguyên bản án Dân sự sơ thẩm của Tòa án thành phố K. Ngày 14/3/2017, Chánh án Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 14/2017/KN-DS đối với bản án Dân sự phúc thẩm số 04/2015/DS-PT ngày 12/2/2015 của Toà án nhân dân tỉnh K. Quyết định giám đốc thẩm số 54/2017/DS-GĐT ngày 10/7/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, tuyên hủy toàn bộ bản án Dân sự phúc thẩm số 04/2015/DS-PT ngày 12/02/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh K và bản án Dân sự sơ thẩm số 25/2014/DS-ST ngày 24/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố K. Ngày 11/9/2018, vợ chồng ông V, bà H rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện nhưng không được ông V, bà H đồng ý. Ngày 08/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố K thụ lý yêu cầu phản tố của bị đơn ông V và bà H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tại bản án Dân sự sơ thẩm số 25/2018/DS-ST ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố K, tuyên xử buộc

vợ chồng ông V và bà T phải trả cho vợ chồng ông V bà H số tiền 342.000.000đ (ba trăm bốn mươi hai triệu đồng). Sau khi bản án số 25/2018/DS-ST ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố K có hiệu lực pháp luật, vợ chồng ông T bà K vẫn không trả tiền nên vợ chồng ông T bà H yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K tiến hành thi hành án đối với vợ chồng ông T, bà K. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K ủy thác việc thi hành án cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Ngày 06 tháng 3 năm 2019, Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ra Quyết định thi hành án đối với vợ chồng ông T, bà T. Sau khi Chi cục Thi hành án dân sự huyện H tiến hành thu thập thông tin về tài sản của vợ chồng ông T bà T, thì vợ chồng ông V bà H biết được việc ông T bà T đã làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng thửa đất số 61B, tờ bản đồ số 10, diện tích 282m² đất ở tại khối 1, thị trấn B, huyện H (nay là khu phố 1, phường B, thị xã H) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.03799/A15 cho anh Đặng Việt Qu là con của vợ chồng ông T, bà T nhằm mục đích tẩu tán tài sản trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng ông V bà H. Do đó, vợ chồng ông V bà H yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã H giải quyết tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 4760, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD đã được Văn phòng công chứng H chứng nhận ngày 18/8/2018, giữa vợ chồng ông Đặng T bà Nguyễn Thị K và anh Đặng Việt Qu là vô hiệu, khôi phục lại tình trạng tài sản ban đầu để vợ chồng ông T bà K thực hiện nghĩa vụ thi hành án trả nợ cho vợ chồng ông bà.

Việc anh Đặng Việt Qu làm thủ tục tách thửa đất số 61B, tờ bản đồ số 10, diện tích 282m² thành thửa đất số 57, tờ bản đồ số 79, diện tích số 128,9m² đất ở và thửa đất số 58, tờ bản đồ số 79 diện tích 139,9m² và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và đồng thời chuyển nhượng thửa đất số 58 cho ông Nguyễn Văn T thì vợ chồng ông V bà H yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Đặng T, bà Nguyễn Thị K, thống nhất trình bày:

Tại bản án Dân sự sơ thẩm số 25/2018/DS-ST ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố K, xét xử có hiệu lực pháp luật buộc vợ chồng ông Đặng T, bà Nguyễn Thị K phải trả cho vợ chồng ông Nguyễn V, bà Đặng Thị H số tiền 342.000.000đ (ba trăm bốn mươi hai triệu đồng) và hiện nay vợ chồng ông bà vẫn còn nợ vợ chồng ông V bà H số tiền trên. Do trước đó vợ chồng ông bà có nợ tiền nhiều người nên vợ chồng ông bà và anh Đặng Việt Qu cùng các con thỏa thuận quy ra giá trị thửa đất số 61B, tờ bản đồ số 10, diện tích 282m² đất ở và tài sản trên đất là 1.100.000.000đ để vợ chồng ông bà thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho những người khác. Ngày 18/8/2018, vợ chồng ông bà làm hợp đồng tặng cho anh Đặng Việt Qu, đến ngày 08/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố K mới thụ lý yêu cầu phản tố của vợ chồng ông V bà H và xét xử vụ án bằng bản án Dân sự sơ thẩm số 25/2018/DS-ST ngày 28/12/2018. Do đó, vợ chồng ông V bà H cho rằng, vợ chồng ông bà tặng cho tài sản là quyền sử dụng thửa đất trên nhằm mục đích tẩu tán tài sản là không đúng nên vợ chồng ông T bà T không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông V bà H. Thửa đất số 61B và tài sản gắn liền trên đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của anh Đặng Việt Qu nên việc anh Đặng Việt Qu làm thủ tục

tách thửa và chuyển nhượng một phần diện tích đất cho ông Nguyễn Văn T thì vợ chồng ông không liên quan.

Anh Đặng Việt Qu là người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị K, trình bày:

Bà K là mẹ của anh Đặng Việt Qu, ngày 18/8/2018, vợ chồng bà Nguyễn Thị K ông Đặng T và anh Đặng Việt Qu làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thửa đất số 61B, tờ bản đồ số 10, diện tích 282m² đất ở tại khối 1, thị trấn B, huyện H (nay là khu phố 1, phường B, thị xã H). Hợp đồng đã được công chứng tại Văn Phòng Công Chứng H. Như vậy, toàn bộ thửa đất và ngôi nhà gắn liền trên đất là của anh Đặng Việt Qu. Do đó, với tư cách là người đại diện theo uỷ quyền của anh Đặng Việt Qu, bà Nguyễn Thị K không đồng ý yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông V, bà H. Việc anh Đặng Việt Qu làm thủ tục tách thửa đất 61B, tờ bản đồ số 10, diện tích 282m² thành thửa đất số 57 và 58 tờ bản đồ 79 và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng thời, anh Đặng Việt Qu đã chuyển nhượng thửa đất số 58, tờ bản đồ 79, diện tích 139,9m² cho ông Nguyễn Văn T là hoàn toàn hợp pháp.

Ông Cao Bá Thuỷ Đ là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn Phòng công chứng H, trình bày:

Ngày 18/8/2018, Văn phòng Công chứng H tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công chứng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Đặng T bà Nguyễn Thị K với bên nhận tặng cho là anh Đặng Việt Qu, tài sản tặng cho là quyền sử dụng đất số 61B, tờ bản đồ số 10, diện tích 282m² đất ở tại khối 1, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định. Sau khi nhận được yêu cầu trên thì Văn phòng Công chứng H tiến hành kiểm tra yêu cầu của các bên là đúng theo quy định và không thuộc trường hợp không được chuyển dịch tài sản nên Văn phòng Công chứng H tiến hành ký công chứng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 4760, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/8/2018. Văn phòng Công chứng H đã tiến hành công chứng hợp đồng trên là đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Bà Lê Thị Minh T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn Phòng công chứng Lê Thị Minh T, trình bày:

Ngày 08/2/2021, Văn phòng công chứng Lê Thị Minh T nhận hồ sơ yêu cầu công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Đặng Việt Qu với bên nhận chuyển nhượng là ông Nguyễn Văn T, tài sản chuyển nhượng là thửa đất số 58, tờ bản đồ 79, diện tích 139,9m² đất ở tại khu phố 1, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định. Văn phòng Công chứng Lê Thị Minh T đã tiến hành ký công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 0456, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/02/2021, Văn Phòng Công chứng Lê Thị Minh T công chứng hợp đồng trên là đúng theo quy định pháp luật, yêu cầu Toà án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Ông Nguyễn Tuấn H là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T, trình bày:

Vì có nhu cầu sử dụng đất nên ngày 08/02/2021, ông Nguyễn Văn T và ông Đặng Việt Qu có thoả thuận làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 58, tờ bản đồ 79, diện tích 139,9m² đất ở tại khu phố 1, phường B, H, tỉnh Bình Định, việc chuyển nhượng đã được Văn phòng công chứng Lê Thị Minh T chứng nhận ngày 08/02/2021 và đã được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã H chỉnh lý sang tên cho ông Nguyễn Văn T vào ngày 02/3/2021 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ CS05954. Nay vợ chồng ông V bà H và vợ chồng ông T bà K tranh chấp liên quan đến hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Đặng T bà Nguyễn Thị K và anh Đặng Việt Qu, ông H yêu cầu Toà xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn T vì hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông T và ông Đặng Việt Qu là hợp pháp.

Bản án dân sự sơ thẩm số 221/2022/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Nguyễn V bà Đặng Thị H về việc: Yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 4760, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD, Công chứng tại Văn Phòng Công chứng H ngày 18 tháng 8 năm 2018 giữa vợ chồng ông Đặng T bà Nguyễn Thị K và anh Đặng Việt Qu vô hiệu.

- Ngày 14/06/2022 nguyên đơn ông Nguyễn V, bà Đặng Thị H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Đặng T, bà Nguyễn Thị K và anh Đặng Việt Qu vô hiệu.

Tại phiên Tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện và kháng cáo với nội dung như trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị HĐXX không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn, căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS năm 2015 giữ nguyên Bản án sơ thẩm của TAND thị xã H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị K, anh Đặng Quốc V, Văn phòng công chứng H, ông Nguyễn Tuấn H có đơn đề nghị vắng mặt; Văn phòng công chứng Lê Thị Minh T vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn V, bà Đặng Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Ngày 18/8/2018 vợ chồng ông Đặng T, bà Nguyễn Thị K lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 4760, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng H để tặng cho thửa đất 61B, tờ bản đồ số 10, diện tích

282m² đất ở tại thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định. Sau khi lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được công chứng tại Văn phòng Công chứng H, thì ngày 24/8/2018 Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H (nay là thị xã H) đã thực hiện đăng ký biến động đối với thửa đất 61B, tờ bản đồ số 10 sang tên cho anh Đặng Việt Qu. Thời điểm này, Tòa án nhân dân thành phố K chưa thụ lý yêu cầu phản tố của vợ chồng ông Nguyễn V bà Đặng Thị H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với vợ chồng ông Đặng T bà Nguyễn Thị K (vì vợ chồng ông V bà H yêu cầu phản tố ngày 08/10/2018). Đến ngày 28/12/2018, Tòa án nhân dân thành phố K đưa vụ án ra xét xử và ban hành bản án Dân sự sơ thẩm số 25/2018/DS-ST ngày 28/12/2018, tuyên buộc vợ chồng ông T bà K trả cho vợ chồng ông V bà H số tiền 342.000.000đ (ba trăm bốn mươi hai triệu đồng) và bản án đã có hiệu lực pháp lực.

Như vậy, vợ chồng ông T bà K lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng thửa đất số 61B, tờ bản đồ số 10, diện tích 282m² tại khối 1, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là khu phố 1, phường B, thị xã H) cho anh Đặng Việt Qu trước thời điểm bản án Dân sự sơ thẩm số 25/2018/DS-ST ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố K có hiệu lực pháp luật. Đồng thời tại thời điểm lập hợp đồng tặng cho tài sản chưa bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, không thuộc trường hợp kê biên thực hiện nghĩa vụ theo bản án quyết định có hiệu lực pháp luật và đủ điều kiện tặng cho theo Điều 188 Luật đất đai. Do đó, hợp đồng chuyển nhượng là phù hợp với quy định pháp luật và hành vi trên không được xem là tẩu tán tài sản theo hướng dẫn tại khoản 11 Điều 1 Nghị Định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án Dân sự.

[2.2] Ngày 31/9/2020, anh Qu có đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 61B, tờ bản đồ số 10 (bản đồ năm 1997), diện tích 282m² đất ở thành thửa đất số 31, tờ bản đồ 79 (bản đồ VN2000), diện tích 268,8m² đất ở. Đồng thời, có đơn đề nghị tách thửa đất trên thành hai thửa đất số 57 tờ bản đồ 79, diện tích 128,9m² và thửa đất số 58, tờ bản đồ 79, diện tích 139,9m² đất ở và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hai thửa đất số 57 và 58. Ngày 08/02/2021, anh Qu lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa số 58 cho ông Nguyễn Văn T, hợp đồng đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng Lê Thị Minh T và đã được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã H chỉnh lý sang tên cho ông Nguyễn Văn T. Như vậy, về trình tự thủ tục tách thửa đất số 61B, tờ bản đồ 10, diện tích 282m² và việc anh Qu chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 58, tờ bản đồ 79, diện tích đất 139,9m² đất ở cho ông Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Từ những phân tích nêu trên xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Nguyễn V bà Đặng Thị H về việc Yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất Công chứng tại Văn Phòng Công chứng H ngày 18/8/2018 giữa vợ chồng ông Đặng T bà Nguyễn Thị K và anh Đặng Việt Qu vô hiệu là có cơ sở. Do đó kháng cáo của ông Nguyễn V, bà Đặng Thị H là không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Vợ chồng ông V bà H là người cao tuổi nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho vợ chồng ông V bà H 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005156 ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H (nay là thị xã H)

[4] Về chi phí tố tụng gồm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì chi phí định giá tại cấp sơ thẩm 3.000.000đ, do yêu cầu của vợ chồng ông V bà H không được chấp nhận nên ông V bà H phải chịu.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, 500, 501, 502, 503 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 167, 188 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn V, bà Đặng Thị H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 221/2022/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Nguyễn V bà Đặng Thị H về việc: Yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 4760, Quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD, Công chứng tại Văn Phòng Công chứng H ngày 18 tháng 8 năm 2018 giữa vợ chồng ông Đặng T bà Nguyễn Thị K và anh Đặng Việt Qu vô hiệu.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Vợ chồng ông Nguyễn V bà Đặng Thị H là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Hoàn trả cho vợ chồng ông Nguyễn V bà Đặng Thị H 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005156 ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H (nay là thị xã H).

4. Về chi phí tố tụng: Chi phí định giá tài sản: Vợ chồng ông Nguyễn V, bà Đặng Thị H phải chịu 3.000.000đ. Vợ chồng ông V bà H đã nộp tạm ứng 2.000.000đ, ông Nguyễn Văn T đã nộp tạm ứng 1.000.000đ. Do đó, vợ chồng ông V, bà H còn phải hoàn trả lại cho ông Tòng 1.000.000đ.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

5.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

5.2. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Minh Dũng